

KIÊM LONG - LÀNG BẢO LƯU NHIỀU GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐẶC SẮC

ThS. LÊ TRỌNG ĐẠI

Trường Đại học Quảng Bình

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Sinh viên Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Quảng Bình

Kiêm Long là một trong ba ngôi làng hợp thành xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình bao gồm Kiêm Long, Hùng Sơn và Xuân Hòa. Kiêm Long là ngôi làng có diện tích đất đai và dân cư lớn nhất trong 3 ngôi làng nói trên. Trong sách *Đồng Khánh dư địa chí*, làng Kiêm Long được chép là xã Kiêm Long cùng với 19 xã, thôn, phường, trang, ấp, giáp khác nằm trong tổng Thuận Hòa, huyện Minh Chính, phủ Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Mặc dù cho đến nay vẫn chưa thể xác định thật chính xác ngôi làng này được khai canh lập ấp vào thời gian nào, song với những tài liệu hiện tồn, chúng ta có thể khẳng định rằng Kiêm Long là một ngôi làng cổ có bề dày lịch sử không dưới 300 năm. Là một trong những làng văn hóa tiêu biểu của vùng Bắc Quảng Trạch. Kiêm Long hiện đang bảo lưu nhiều giá trị văn hóa đặc sắc hiếm thấy không chỉ của vùng Roòn mà còn là của cả tỉnh Quảng Bình.

Điều trước tiên phải kể tới về Kiêm Long đó là vùng đất có cảnh quan kỳ thú được núi Phượng và sông Loan tô điểm. Khu vực giữa làng nhô lên 4 cồn đất (Cồn Dài, Cồn Giữa, Cồn Gai, Cồn Nghè) được các thế hệ tiền nhân nơi đây hình dung là 4 đầu rồng nổi lên nên đặt tên làng mình là “Kiêm Long” tức “Rồng Nổi”.

Trên phương diện văn hóa vật chất, Kiêm Long không có nhiều giá trị nổi bật thật khác với các làng lân cận. Tuy vậy, Kiêm Long cũng có hai thành tựu có thể xem là tạo được dấu ấn nhất định để phân biệt với các làng khác. Thứ nhất, làng Kiêm Long có đình làng lớn nhất

khu vực Bắc Quảng Trạch. Ngôi đình làng này hiện nay vẫn còn lại dấu tích khuôn viên khá rộng bao gồm cả khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, văn phòng Đảng ủy và Trường Mầm non xã Quảng Kim. Năm 1950, đình làng Kiêm Long từng được chọn làm nơi tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện Quảng Trạch lần thứ III. Theo các bậc cao niên trong làng mô tả thì đình không chỉ là một công trình kiến trúc rộng lớn, khá cao mà được trang trí rất đẹp. Cột chính của đình to đến mức khi xẻ ra thành 4 thanh thì mỗi thanh vẫn phải cần tới 4 người mới khiêng nổi.

Thứ hai, Kiêm Long nổi tiếng với một số đặc sản về ẩm thực như cà mắm, sào sào (ngao), mắm cáy... Ai đã một lần được thưởng thức các món ăn dung dị nhưng lại ngon đến mức đã ăn rồi thì không thể quên và đều muốn tìm hiểu xem nó đã được chế biến bằng cách nào? Có lẽ việc chiêu đãi các món ăn đặc sản đó cũng là một cách mà người Kiêm Long giới thiệu với bạn bè về nét đẹp văn hóa của quê hương mình.

Tìm hiểu văn hóa tinh thần của Kiêm Long chúng ta càng ngỡ ngàng và ấn tượng hơn về sự đa dạng, độc đáo bởi những nét đẹp riêng có chỉ của Kiêm Long. Giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc phải kể tới đầu tiên của Kiêm Long đó là làng đã và đang lưu giữ một số loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian đặc sắc của Quảng Bình bao gồm hát Kiều, ca Trù (hát Nhà Trò) và hò đối đáp nam nữ giao duyên.

Theo cụ Đặng Văn Đôn (nguyên Chủ nhiệm câu lạc bộ hát Kiều xã Quảng Kim) thì “Hát Kiều ở Quảng Kim đã có hơn hai trăm

năm, xuất xứ chiếu hát Kiều của làng du nhập từ bên kia Đèo Ngang, thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh sang. Từ năm 1937, làng đã có đoàn hát Kiều, năm 1945 làng có đến 2 đoàn hát Kiều do ông Đại và ông Từ Huệ phụ trách. Khoảng thời gian này, phong trào hát Kiều của làng có lẽ là hưng thịnh nhất. Hai đoàn đã đi diễn Kiều khắp nơi, từ Cảnh Dương, sang Quảng Châu, lên Quảng Hợp, hay vào tận Ba Đồn rồi ra cả vùng Kỳ Anh (Hà Tĩnh). Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đoàn hát Kiều của làng được sát nhập vào đội văn nghệ tuyên truyền của xã đi biểu diễn ở khắp vùng tự do”.³

Hát Kiều làng Quảng Kim nói chung, Kiêm Long nói riêng đã trải qua nhiều thăng trầm. “Trong thời gian chống Mỹ cứu nước đến những năm 80 của thế kỷ trước, chiếu hát Kiều của làng lắng xuống rồi thất truyền trong dân gian. Mãi đến năm 1990, chiếu hát Kiều Quảng Kim mới được khôi phục lại với sự đóng góp của cụ Đặng Văn Đôn”.²

Qua tìm hiểu loại hình nghệ thuật này chúng tôi thấy, hát Kiều ở Kiêm Long có cái đặc sắc riêng ở cung cách biểu diễn, khác với hát Kiều của Đông Dương (thuộc xã Quảng Phương). Nếu ở Đông Dương, nhạc công, kếp và đào hát đều ngồi để biểu diễn thì hát Kiều ở Kiêm Long khi diễn nhạc công, kếp hát, đào hát đều đứng và luôn di chuyển theo nhạc; đào và kếp vừa hát vừa múa phụ họa. Điểm đặc sắc thứ hai của hát Kiều ở Kiêm Long là nội dung lời hát không phải chỉ lấy nội dung truyện Kiều của Nguyễn Du để xây dựng thành kịch bản mà các làn điệu hát Kiều ở đây còn được “các nhà biên kịch” sáng tác thêm nhiều bài thơ để minh họa. Theo cụ Đôn thì trong các làn điệu hát Kiều ở Kiêm Long có tới 16 bài thơ gắn với các nhân vật của truyện Kiều. Những bài thơ đó là một bằng chứng về sự sáng tạo của các nghệ sỹ dân gian làng trước đây. Ví dụ trong kịch bản của làn điệu “Du xuân tảo mộ”, nếu trong truyện Kiều khi mô tả việc Thúy Kiều viếng mộ Đạm Tiên, Nguyễn Du chỉ cho biết là Thúy Kiều có rút thăm “vạch ra cây vịnh 4 câu 3 vắn” thôi thì trong kịch bản hát Kiều ở Kiêm Long các nghệ

sỹ còn sáng tác thêm bài thơ để minh họa:

“Thiên hạ giai nhân tri đã vô
 Hồng nhan thủy vị cảnh vô phu
 Lạc nhận, tâm ngư mê khách tử
 Phê phong đề nguyệt xúc nhân sầu”.⁴

Theo cụ Đôn thì kịch bản hát Kiều ở Quảng Kim xưa có tới 31 làn điệu. Khi biểu diễn hát Kiều, ngoài việc duy trì những làn điệu chung, quen thuộc như nói lới, hát xướng, ngâm thơ thì hát Kiều Quảng Kim còn biểu diễn cả điệu La chớ. Đây là làn điệu chỉ có riêng ở hát Kiều Quảng Kim mà thôi.

Ca Trù cũng là một bộ môn nghệ thuật diễn xướng dân gian quen thuộc ở Kiêm Long ngày xưa. Tuy nhiên, ca trù ở Kiêm Long về cơ bản không có gì khác biệt so với ca trù của các địa phương khác.

Trong những giá trị tinh thần của Kiêm Long xưa thì bản *Thúc ước* là một tài liệu cổ, quý hiếm, đặc sắc và độc đáo nhất còn lại đến ngày nay. Bản *Thúc ước* này là một trong những tài liệu có giá trị cho việc nghiên cứu về địa lý, lịch sử và văn hóa của Kiêm Long. Giá trị nổi bật trước hết của *Thúc ước Kiêm Long* là tính độc nhất của nó hiện nay ở Quảng Bình. Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tất cả các làng xã thời phong kiến làng nào cũng có hương ước, còn thúc ước thì vô cùng hiếm. Qua khảo sát thực tế làng xã ở Quảng Bình thì hiện nay vẫn chưa tìm thấy bản thúc ước thứ hai. Đi sâu nghiên cứu loại hình *thúc ước* chúng ta thấy, *thúc ước* bắt đầu xuất hiện khoảng cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI và trở nên phổ biến ở tỉnh Thanh Hóa (Theo Đào Huy Phụng và cộng sự trong “*Hương ước và thúc ước*” được nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc ấn hành năm 2010).

Qua nghiên cứu về thúc ước chúng ta có được khá nhiều thông tin quý giá về tình hình nhiều mặt của làng Kiêm Long ở thời điểm cách ngày nay trên 100 năm. Thúc ước Kiêm Long ra đời vào năm 1907, nhân dịp làng hoàn thành công việc tân tạo đình làng. Thúc ước Kiêm Long gồm 120 câu được viết theo một “công thức”, một mẫu phổ biến của thúc ước ở Thanh Hóa. Kết cấu của thúc ước gồm 3 phần:

- Phần 1: Mở đầu - tả cảnh thái bình thịnh trị, đất nước yên vui, làng xã tươi đẹp, ngày đêm rộn lời ca tiếng hát, nhân dân an cư lạc nghiệp.

- Phần 2: Thân bài - giới thiệu vị trí, phong thổ và các ngành nghề của dân làng gồm: sỹ, nông, công, thương, ngư, tiểu phu, già, trẻ, gái, trai và khung cảnh lễ Kỳ phúc của làng.

- Phần 3: Kết luận - khuyên răn, giáo huấn niềm tự hào; khuyên nhủ người dân giữ gìn phong tục tập quán và chúc mừng đức vua vạn thọ, chúc binh dân giàu khỏe, làng xóm thanh bình, giàu đẹp.¹

Chính *Thúc ước* Kiêm Long đã phản ánh chân thực và khá bao quát những đặc điểm nổi bật trong tính cách con người Kiêm Long xưa:

Dân Thuận Chắt nơi bề thuận tắc

Một mạch thuận hòa ùn thói tốt

Đức Càng Kiêm nêi được thuận phong.

Thúc ước đã giới thiệu khá đầy đủ những nghề nghiệp của cư dân nơi đây:

Văn võ khi vận đã trùng phùng

Văn mỗi bề thọ sách uân tán

May mắn khi phù phượng mây rồng

Lòng trí trạch, sắp nhờ ơn chung tử

Võ ghi dạ lược thao súc tích

Hón hờ lúc đẹp ong, xua kiến

Đường công danh mong thỏa chí tang bồng

Sỹ hôm mai trực tiếp sân Trình

Cờ phát khoa nắm chắc trong tay

...

Nông ngày tháng cày mây nội vũ

Cơ trí phú long lựa đủ ngọn

Cũng chất chứa đủ tiền, nhiều lúa

Kẻ gần xa nô nức thú minh nông.

Công khéo khôn thẳng mực sánh công du

Tài Lương Đồng so đã đáng giá.

Thương tính toán, đấu thương so quán tử

Cơ phú cường gặp hội nên dùng...

Tiêu quấy gánh cương thường dùng đỉnh...

Mục theo gót Lý, Hề thông thả

Tài nên đã so bề kinh tế...

Mà đa phú, đa nam mạnh khỏe

Già vui lòng thọ lão

Trẻ lan lợi mừng câu trưởng tắc

Trai thành nhân thành đức, yên vui từ những lúc đồng mộng

Trai tân tiến lan chai, mong ơn hôn hờ được thành tài...

Gái đang xuân nân nã, nhuận hóa quan thời phải phết

Kim chỉ chăm mọi việc nữ công.

Đất văn vật lại thuần phong tục mỹ...".⁵

Chính điều kiện lịch sử và địa lý đã tạo cho con người nơi đây một nếp sống hiền hòa, giản dị, chân thực, nhân ái, trọng tình nghĩa mà rất cần cù hiếu học, kiên cường trước thiên tai, giặc giã và mọi trở ngại trong cuộc sống. Hiện nay, cư dân Quảng Kim vẫn kế thừa và phát triển được những phẩm chất truyền thống đáng quý của con người Kiêm Long xưa.

Ngày nay, qua tiếp xúc với con người nơi đây, tìm hiểu những giá trị văn hóa đặc sắc của làng Kiêm Long xưa chúng ta không chỉ khâm phục các thế hệ cư dân Quảng Kim xưa mà còn cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo của quang cảnh vùng đất, những sắc thái văn hóa độc đáo riêng có tính cách của con người nơi đây. Đến với Quảng Kim hiện nay du khách đều thấy được những phẩm chất cao quý mà lại rất thân mật gần gũi đó là sự giản dị, chân thành, hồn hậu, trung thực nhưng cũng rất hiếu khách và tình cảm. Nếu tìm hiểu kỹ lưỡng chúng ta còn thấy ở con người nơi đây những phẩm chất đáng quý khác như kiên trì, chịu khó mà cũng rất bản lĩnh mà hào hiệp, trọng nghĩa ■

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Hữu Phụng và cộng sự, *Thúc ước và hương ước*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2010.

2. Thanh Hải, "*Hát Kiều ở Quảng Kim trước nguy cơ mai một*", Báo điện tử Quảng Bình ngày 22/11/2012.

3. Xuân Thi, "*Hát Kiều ở Quảng Kim trước nguy cơ mai một*", Báo Đại đoàn kết điện tử ngày 3/9/2011.

4. Đặng Văn Đôn (sưu tầm chỉnh lý), *Kịch bản hát Kiều Quảng Kim*, bản chép tay, 1993.

5. Lê Trọng Đại, Tài liệu điền dã dân tộc học tại Quảng Kim, năm 2016.